
Bản án số: 157/2019/HSST
Ngày: 24/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Huy Long
Các hội thẩm nhân dân: ông Trần Quốc Đâu và bà Phan Thị Lan Anh
Thư ký phiên tòa: bà Cao Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: ông Lê Viết Báu, kiểm sát viên.
Ngày 24/4/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2019/HSST ngày 04/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173 ngày 10/4/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Duy Đ**; Sinh ngày 04 tháng 7 năm 2000; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 2, xã N, thành phố Vinh, Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hồng S; Con bà: Đậu Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Lê Du T, sinh năm 1993; Địa chỉ: xóm M, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Phạm Văn B, sinh ngày 15/11/2001; Địa chỉ: xóm 9, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1978(Là mẹ của bị hại); Địa chỉ: xóm 7, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1988; Địa chỉ: khối Đ, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Đức H, sinh năm 1992; Địa chỉ: khối 7, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Phạm Hồng S, sinh năm 1992; xóm M, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Phạm Mạnh C, sinh ngày 24/7/2002; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1982(Là mẹ của C); Địa chỉ: xóm 14, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ, ngày 30/8/2018, tại ô tô xăm hình của Đạt tại số 97, đường N, phường H, TP Vinh, Phạm Duy Đ nhờ anh Lê Duy T đến ki ô tô cho thuê xe mô

tô của anh Nguyễn Ngọc P thuê cho Đ hai xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Anh T đồng ý thuê cho Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu sơn trắng đen bạc, số máy JA39E0172424, số khung 390XHY172393, BKS: 37G1 – 11209 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu sơn trắng, số máy HC12E5514744, số khung 1210DY514668, BKS: 37G1 – 07134. Đến khoảng 20 giờ ngày 31/8/2018, Đ điện thoại cho anh Hồ Hải Đ (là người làm công cho tiệm cầm đồ “Trung Sơn” ở số 40, đường B thuộc phường B, TP Vinh do anh Phạm Hồng S làm chủ) thống nhất cầm cố lấy số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó Đ nhờ anh Phan Mạnh C và Phạm Văn B đưa chiếc xe mô tô mang BKS 37 G1 – 112.09 đến gặp anh H giao xe và lấy tiền về cho Đ. Đến khoảng 15 giờ, ngày 01/9/2018 Đ tiếp tục nhờ anh Phan Mạnh C đưa chiếc xe mô tô mang BKS 37 G1 – 071.34 đến tiệm cầm đồ của anh S gặp anh Hồ Hải Đ cầm cố lấy số tiền 6.000.000 đồng, toàn bộ số tiền cầm cố hai chiếc xe trên là 12.000.000 đồng Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 230/KL-ĐGTS ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Vinh kết luận: Xe mô tô BKS 37G1 – 11209 có giá trị là 11.500.000 đồng và xe mô tô BKS 37G1 - 07134 có giá trị là 10.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 10/9/2018, anh Phạm Văn B đang ở ki ốt xăm hình của Đ tại số 97, đường N, phường H, TP Vinh thì Phạm Duy Đ hỏi mượn của anh Phạm Văn B chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, số máy E3X9B286998, số khung 3240HY101946, BKS 37B2 – 84462 để đi giải quyết công việc. Anh B đồng ý cho Đ mượn xe. Sau khi mượn được xe, đến khoảng 20 giờ ngày 11/9/2018 do thiếu tiền tiêu xài nên Đ đem chiếc xe trên đến tiệm cầm đồ "HDB68" của anh Bùi Đức H ở số 78 đường N thuộc phường B cầm cố lấy số tiền 5.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐGTS ngày 26/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Vinh kết luận: Xe mô tô BKS 37B2 – 844.62 có giá trị là 13.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 165/VKS-HS ngày 02/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Phạm Duy Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Duy Đ từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Như vậy, có cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/8/2018 đến 10/9/2018, Phạm Duy Đ đã thực hiện 02 hành vi mượn tài sản là xe mô tô của người khác để sử dụng nhưng sau đó đưa đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cụ thể như sau: Ngày 30/8/2018, Phạm Duy Đ nhờ anh Lê Duy T thuê 02 xe mô tô trị giá 22.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Sau đó, do cần tiền nên đã cầm cố hai chiếc xe trên lấy 12.000.000 đồng. Đến ngày 10/9/2018, Đ mượn xe mô tô của Phạm Văn B trị giá 13.000.000 đồng để đi giải quyết công việc. Tuy nhiên do thiếu tiền nên Đ đã cầm cố lấy số tiền 5.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên cần xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện ra đầu thú, đã bồi thường một phần thiệt hại ... nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự: 02 chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt do anh Lê Duy T thuê của anh Nguyễn Ngọc P hiện nay đã thu hồi trả lại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Phạm Văn B phải bỏ ra số tiền 8.000.000 đồng để chuộc xe, bị cáo và gia đình đã bồi thường được 2.000.000 đồng. Hiện nay, Phạm Văn B yêu cầu Phạm Duy Đ bồi thường số tiền 6.000.000 đồng tiền chuộc xe. Tại phiên toà bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này.

Trong vụ án này, Phạm Hồng S và Hồ Hải Đ là người nhận cầm cố chiếc mô tô BKS 37G1 – 11209 và 37G1 - 07134, Bùi Đức H là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 37B2 – 844.62 nhưng anh S, Đ và H không biết là do Phạm Duy Đ phạm tội mà có nên anh S, Đ và H không phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Hồng S, Bùi Đức H về hành vi "Nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ của chủ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó" theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 11, Nghị định 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Đối với Lê Duy T, là người đứng ra thuê chiếc mô tô BKS 37G1 – 11209 và 37G1 – 07134 cho Phạm Duy Đ, nhưng Lê Duy T không biết Phạm Duy Đ sử dụng cầm cố để chiếm đoạt nên Tú không phạm tội.

Đối với anh Phan Mạnh C, Phạm Văn B là người được Bảo nhờ đưa hai chiếc mô tô đến hiệu cầm đồ giúp Đ, nhưng C và B không biết hai chiếc xe nói trên là do Phạm Duy Đ phạm tội mà có nên C và B không phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo luật định.

Bồi các lễ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Phạm Duy Đ 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/01/2019.

Về dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Duy Đ phải bồi thường cho anh Phạm Văn B số tiền 6.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Duy Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ/.

Nơi nhận:

- VKS, CATP, THADS TP. Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND nơi cư trú của bị cáo
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Huy Long